MẪU KẾ HOẠCH THỜI GIỜ LÀM VIỆC, THỜI GIỜ NGHỈ NGƠI  
*(Kèm theo thông tư số 18/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)*

|  |  |
| --- | --- |
| CƠ QUAN QUẢN LÝ (1) **DOANH NGHIỆP, CƠ SỞ (2)** **-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
| Số: .............. | *............., ngày .... tháng ..... năm .........* |

**KẾ HOẠCH**

**THỜI GIỜ LÀM VIỆC, THỜI GIỜ NGHỈ NGƠI**

**NĂM ...**

- Tên(2):........................................................................................................................

- Ngành nghề sản xuất kinh doanh (3):............................................................................

- Tinh chất hoạt động sản xuất kinh doanh (4).................................................................

1. Quỹ thời giờ làm việc tiêu chuẩn trong năm.................... tính bình quân cho một người lao động làm việc trong điều kiện lao động bình thường:

*TQ* =

2. Lựa chọn áp dụng giới hạn giờ làm thêm theo tuần/tháng:

3. Kế hoạch phân bổ quỹ thời giờ làm việc tiêu chuẩn trong năm:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tháng** | **Số giờ làm việc tiêu chuẩn hằng ngày** | **Số ngày làm việc trong tháng** | **Tổng số giờ làm việc** | **Ghi chú** |
| a | b | c | d | đ |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| …. |  |  |  |  |
| 11 |  |  |  |  |
| 12 |  |  |  |  |
| Tổng |  |  |  | *TQ =* |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG** *(Ký tên, đóng dấu)* |